

THÔNG BÁO  
DIỄN BIẾN MẶN CHIỀU NGÀY 04/01/2025

1. Độ mặn cao nhất đo được trên các sông sáng ngày 04/01:

| TT | Vị trí             | Khoảng cách tính từ cửa biển (km) | Thời gian xuất hiện | Kết quả quan trắc     |                                              |           |
|----|--------------------|-----------------------------------|---------------------|-----------------------|----------------------------------------------|-----------|
|    |                    |                                   |                     | Độ mặn cao nhất (g/l) | Độ mặn cao nhất con nước trước liền kề (g/l) | So sánh   |
| I  | Trên sông Cổ Chiên |                                   |                     |                       |                                              |           |
| 1  | Vàm Trà Vinh       | 35                                | 6h20                | 3,12                  | 3,10                                         | +0,02     |
| 2  | Vàm Láng Thέ       | 40                                | 5h30                | 2,64                  | 2,34                                         | +0,30     |
| 3  | Vàm Đức Mỹ         | 50                                | 6h20                | 0,06                  | 0,05                                         | +0,01     |
| II | Trên Sông Hậu      |                                   |                     |                       |                                              |           |
| 1  | Vàm Bắc Trang      | 35                                | 6h40                | 9,66                  | 2,93                                         | +6,73     |
| 2  | Vàm Cầu Quan       | 40                                | 7h37                | 5,55                  | 2,33                                         | +3,22     |
| 3  | Vàm Tân Dinh       | 60                                | -                   | 0,00                  | 0,00                                         | Không đổi |

2. Số liệu các điểm đo nội đồng sáng ngày 04/01:

| TT | Tên                   | Vị trí                        | Kết quả quan trắc         |              |                            |              |              |              |
|----|-----------------------|-------------------------------|---------------------------|--------------|----------------------------|--------------|--------------|--------------|
|    |                       |                               | Độ mặn, mực nước cao nhất |              | Của con nước trước liền kề |              | So sánh      |              |
|    |                       |                               | Độ mặn (g/l)              | Mực nước (m) | Độ mặn (g/l)               | Mực nước (m) | Độ mặn (g/l) | Mực nước (m) |
| 1  | Trong cống La Bang    | Xã Đôn Châu, H. Duyên Hải     | 0,66                      | 0,60         | 0,68                       | 0,65         | -0,02        | -0,05        |
| 2  | Trong cống Trà Cú     | TT. Trà Cú, H. Trà Cú         | 0,48                      | 0,65         | 0,37                       | 0,52         | +0,11        | +0,13        |
| 3  | Trạm Bơm 3/2          | Xã Ngãi Hùng, H. Tiểu Cần     | -                         | 0,72         | -                          | 0,70         | -            | +0,02        |
| 4  | Trong cống Cần Chông  | Xã Tân Hòa, H. Tiểu Cần       | 0,30                      | 0,97         | 0,30                       | 0,90         | Không đổi    | +0,07        |
| 5  | Trong cống Bông Bót   | Xã An Phú Tân, H. Cầu Kè      | 0,10                      | 1,70         | 0,10                       | 1,60         | Không đổi    | +0,10        |
| 6  | Trong cống Tân Dinh   | Xã An Phú Tân, H. Cầu Kè      | 0,11                      | 1,75         | 0,11                       | 1,70         | Không đổi    | +0,05        |
| 7  | Trong cống Tâm Phương | TT. Châu Thành, H. Châu Thành | 0,30                      | 0,84         | 0,30                       | 0,75         | Không đổi    | +0,09        |
| 8  | Trong cống            | TT. Châu Thành,               | 0,20                      | 0,85         | 0,20                       | 0,70         | Không        | +0,15        |

|    |                     |                            |      |      |      |      |           |           |
|----|---------------------|----------------------------|------|------|------|------|-----------|-----------|
|    | Đa Lộc              | H. Châu Thành              |      |      |      |      | đổi       |           |
| 9  | Trong cống Láng Thè | Xã Đại Phước, H. Càng Long | 0,30 | 0,70 | 0,30 | 0,70 | Không đổi | Không đổi |
| 10 | Trong cống Cái Hóp  | Xã Đức Mỹ, H. Càng Long    | 0,10 | 0,70 | 0,10 | 0,70 | Không đổi | Không đổi |

### 3. Kết quả vận hành các công trình thủy lợi trong ngày 04/01/2025:

#### • Phía sông Cổ Chiên:

- Cống Cái Hóp: sáng vào 0 cửa ra 0 cửa, chiều vào 1 cửa (thủy lực) ra 0 cửa.  
- Cống Láng Thè: sáng vào 0 cửa ra 0 cửa, chiều vào 2 cửa (thủy lực) ra 1 cửa (tự động).

- Cống Nhà Thờ: sáng vào 0 cửa ra 0 cửa, chiều vào 0 cửa ra 1 cửa.
- Cống Bà Trầm: sáng vào 0 cửa ra 0 cửa, chiều vào 0 cửa ra 1 cửa.
- Cống Rạch Kinh: sáng vào 0 cửa ra 0 cửa, chiều vào 0 cửa ra 1 cửa.
- Cống Đa Lộc: sáng vào 0 cửa ra 1 cửa, chiều vào 0 cửa ra 1 cửa.
- Cống Tầm Phương: sáng vào 0 cửa ra 0 cửa, chiều vào 0 cửa ra 1 cửa.

#### • Phía sông Hậu:

- Cống Tân Dinh: sáng vào 1 cửa ra 1 cửa, chiều vào 1 cửa ra 1 cửa.  
- Cống Bông Bót: sáng vào 3 cửa ra 3 cửa, chiều vào 3 cửa ra 3 cửa.  
- Cống Rạch Rum: sáng vào 3 cửa ra 0 cửa, chiều vào 3 cửa ra 1 cửa.  
- Cống Mỹ Văn: sáng vào 0 cửa ra 1 cửa, chiều vào 2 cửa ra 1 cửa.  
- Các cống Bảy Gượng, Bảy Nhân, Tư Trạng, 6A, Năm Cầm, Năm Dện, Năm Đùng, Sáu Dững, Kênh Giữa, C1, C3, Lòng Lương, Bần Xà: sáng vào 1 cửa ra 1 cửa, chiều vào 1 cửa ra 1 cửa.

- Cống Cần Chông: sáng vào 0 cửa ra 0 cửa, chiều vào 0 cửa ra 0 cửa.
- Cống Trà Cú: sáng vào 0 cửa ra 2 cửa, chiều vào 0 cửa ra 2 cửa.
- Cống Đại An: sáng vào 0 cửa ra 1 cửa, chiều vào 0 cửa ra 1 cửa.
- Cống Mù U: sáng vào 0 cửa ra 1 cửa, chiều vào 0 cửa ra 1 cửa.
- Cống Vàm Buôn: sáng vào 0 cửa ra 1 cửa, chiều vào 0 cửa ra 1 cửa.

#### • Huyện Duyên Hải:

- Cống La Bang: sáng vào 0 cửa ra 2 cửa, chiều vào 0 cửa ra 2 cửa.

#### • Huyện Cầu Ngang:

- Cống Hiệp Hòa: sáng vào 0 cửa ra 1 cửa, chiều vào 0 cửa ra 1 cửa.
- Cống Trà Cuôn: sáng vào 0 cửa ra 1 cửa, chiều vào 0 cửa ra 1 cửa.
- Cống Bình Tân: sáng vào 0 cửa ra 1 cửa, chiều vào 0 cửa ra 1 cửa.

• Tất cả các cống đầu mỗi vùng ngọt còn lại: đóng trừ.

#### \* **Các cống đầu mỗi phục vụ nuôi trồng thủy sản:**

- Cống Vĩnh Kim: sáng vào 1 cửa ra 6 cửa, chiều vào 1 cửa ra 6 cửa.
- Cống Bến Chùa: sáng vào 0 cửa ra 3 cửa, chiều vào 0 cửa ra 3 cửa.
- Cống Thâu Râu: sáng vào 1 cửa ra 1 cửa, chiều vào 1 cửa ra 1 cửa.

\* **Vận hành các trạm bơm: Không có kế hoạch bơm tát.**

### 4. Dự kiến vận hành các công trình thủy lợi trong ngày 05/01/2025:

#### • Phía sông Cổ Chiên:

- Cống Cái Hóp: sáng vào 0 cửa ra 0 cửa, chiều vào 1 cửa (thủy lực) ra 0 cửa.  
- Cống Láng Thè: sáng vào 0 cửa ra 0 cửa, chiều vào 2 cửa (thủy lực) ra 1 cửa (tự động).

• Phía sông Hậu:

- Cống Tân Dinh: sáng vào 1 cửa ra 1 cửa, chiều vào 1 cửa ra 1 cửa.
- Cống Bông Bót: sáng vào 3 cửa ra 3 cửa, chiều vào 3 cửa ra 3 cửa.
- Cống Rạch Rum: sáng vào 3 cửa ra 0 cửa, chiều vào 3 cửa ra 1 cửa.
- Cống Mỹ Văn: sáng vào 0 cửa ra 1 cửa, chiều vào 2 cửa ra 1 cửa.
- Các cống Bảy Gượng, Bảy Nhân, Tư Trạng, 6A, Năm Cầm, Năm Dện, Năm Đùng, Sáu Dững, Kênh Giữa, C1, C3, Lòng Lương, Bần Xà: sáng vào 1 cửa ra 1 cửa, chiều vào 1 cửa ra 1 cửa.
- Cống Cần Chông: sáng vào 0 cửa ra 0 cửa, chiều vào 0 cửa ra 0 cửa.
- Cống Trà Cú: sáng vào 0 cửa ra 2 cửa, chiều vào 0 cửa ra 2 cửa.
- Cống Đại An: sáng vào 0 cửa ra 1 cửa, chiều vào 0 cửa ra 1 cửa.
- Cống Mù U: sáng vào 0 cửa ra 1 cửa, chiều vào 0 cửa ra 1 cửa.
- Cống Vàm Buôn: sáng vào 0 cửa ra 1 cửa, chiều vào 0 cửa ra 1 cửa.

• Huyện Duyên Hải:

- Cống La Bang: sáng vào 0 cửa ra 2 cửa, chiều vào 0 cửa ra 2 cửa.
- Cống Lộ Đá: sáng vào 0 cửa ra 1 cửa, chiều vào 0 cửa ra 1 cửa.

• Huyện Cầu Ngang:

- Cống Hiệp Hòa: sáng vào 0 cửa ra 1 cửa, chiều vào 0 cửa ra 1 cửa.
- Cống Trà Cuôn: sáng vào 0 cửa ra 1 cửa, chiều vào 0 cửa ra 1 cửa.
- Cống Bình Tân: sáng vào 0 cửa ra 1 cửa, chiều vào 0 cửa ra 1 cửa.

- Tất cả các cống đầu mỗi vùng ngọt còn lại: đóng trừ.

**\* Các cống đầu mỗi phục vụ nuôi trồng thủy sản:**

- Cống Vĩnh Kim: sáng vào 1 cửa ra 6 cửa, chiều vào 1 cửa ra 6 cửa.
- Cống Bến Chùa: sáng vào 0 cửa ra 3 cửa, chiều vào 0 cửa ra 3 cửa.
- Cống Thâu Râu: sáng vào 1 cửa ra 1 cửa, chiều vào 1 cửa ra 1 cửa.

**\* Vận hành các trạm bơm: Không có kế hoạch bơm tát.**

**\* Dự kiến mở cửa giao nước phục vụ giao thông thủy:**

- Cống Cần Chông, Cống Láng Thê, Cái Hóp: mở 2 cửa (1 cửa ra, 1 cửa vào) vào thời điểm giao giữa nước lớn và nước ròng (ban ngày).

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở NN và PTNT(b/c);
- Ban Giám đốc;
- Các đơn vị trực thuộc cty;
- Lưu: VT, QLKT.

**GIÁM ĐỐC**

(đã ký)

**Lê Phước Dũng**